TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2023
v/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Lý Văn Lấy
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Hồng Sơn
2. Bà Trần Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Đắc Quốc Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong *tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Bích Ngà – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 190/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2022/QĐHPT - HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Anh Hồng V**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: số 19 Thành Thái, khu phố 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Đặng Minh T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 15/12E Quang Trung, Tổ dân phố 15, khu phố 2, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Anh Hồng V trình bày: Bà và ông Đặng Minh T, sinh năm 1976; thường trú tại Số 15/12E Quang Trung, Tổ dân phố 15, khu phố 2, thị trấn C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tự nguyên sống chung với nhau năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số: 134; Quyển số: 01/2001, ngày 31/12/2001.

Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc, đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bà phát hiện ông Đặng Minh T có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, bà có khuyên can thì ông T đánh đập bà. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay không còn ai quan tâm đến ai.

Khi nộp đơn tại Tòa án nhân dân huyện P, bà có liên hệ với ông Đặng Minh T về việc ly hôn tại Tòa án nhưng ông T cố tình lẫn tranh, không chịu đến Toà án để cùng tôi giải quyết vụ kiện ly hôn.

Nay cảm thấy vợ chồng không còn tình cảm, níu kéo cũng không có hạnh phúc nên tại Tòa hôm nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đặng Minh T chứ bà không đồng ý trở về đoàn tụ.

- Về con chung: có 01 con chung Đặng Thị Hồng N, sinh ngày 10/01/2004 (đã thành niên).

- Về tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Đặng Minh T: theo biên bản xác minh tại Ban cán sự khu phố 2, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận thì ông Đặng Minh T có hộ khẩu thường trú tại số 15/12E Quang Trung, Tổ dân phố 15, khu phố 2, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông Đặng Minh T theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến kiểm sát về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Anh Hồng V đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Đặng Minh T không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí, lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Lê Anh Hồng V ly hôn với ông Đặng Minh T.

Về con chung: 01 con chung tên Đặng Thị Hồng N, sinh ngày 10/01/2004 (đã thành niên).

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Anh Hồng V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Anh Hồng V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đặng Minh T, do đó đây là vụ án "Tranh chấp về ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đặng Minh T có nơi cư trú tại số 15/12E Quang Trung, Tổ dân phố 15, khu phố 2, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lê Anh Hồng V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ông Đặng Minh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà Lê Anh Hồng V và ông Đặng Minh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số: 134; Quyển số: 01/2001, ngày 31/12/2001 nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Bà V trình bày ông Đặng Minh T có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, bà có khuyên can thì ông T đánh đập bà. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay không còn ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông T không chấp hành, điều này chứng tỏ

ông T không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn tình cảm với bà V. Quá trình xác minh tại địa phương đều xác định bà V và ông T đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay không còn ai quan tâm đến ai.

Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và để ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Anh Hồng V.

[3] Về con chung: Ông, bà có có 01 con chung tên Đặng Thị Hồng N, sinh ngày 10/01/2004 (đã thành niên) nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà Lê Anh Hồng V là người yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Anh Hồng V đối với ông Đặng Minh T. Bà Lê Anh Hồng V được ly hôn với ông Đặng Minh T.

3/Về án phí: Bà Lê Anh Hồng V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà V đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0017014 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, bà V đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

(Ngày 09/8/2023). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *VKSND (tỉnh+huyện);*
- *Tòa án tỉnh*;
- *Các đương sự*;
- *THA huyện*;
- *UBND (xã) thị trấn;*
- *Lưu HS.*

Lý Văn Lấy